

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU XANH GEG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU XANH GEG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEG GREEN GLOBAL ENERGY GROUP CORPORATION

Tên công ty viết tắt: GEG GROUP., CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108296909

3. Ngày thành lập: 29/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 phố Bà Triệu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: toancauxanh.geg@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
7.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
10.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
11.	Khai thác muối	0893
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
13.	Sản xuất than cốc	1910
14.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
15.	Khai thác gỗ	0221
16.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
17.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

22.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
23.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Thu gom rác thải độc hại	3812
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
39.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Quảng cáo	7310
42.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
43.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812(Chính)
44.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
45.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
46.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
47.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
48.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
62.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
63.	Đại lý du lịch	7911
64.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
68.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
73.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
74.	In ấn	1811
75.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
76.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
77.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

78.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
80.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
81.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
82.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
83.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
84.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC ANH	Số 38 Hào Nam tổ 66, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	10,000	0010099003 316	
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	38 Hào Nam, tổ 66, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	45.000.000.000	45,000	013464036	
			Tổng số	450.000	45.000.000.000	45,000		
3	TRỊNH ĐÌNH THUẤN	Thôn Phú Thịnh, Xã Thiệu Phúc, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	45.000.000.000	45,000	17225189	
			Tổng số	450.000	45.000.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH ĐÌNH THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 172251892

Ngày cấp: 12/07/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Phú Thịnh, Xã Thiệu Phúc, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Phú Thịnh, Xã Thiệu Phúc, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội